

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HS-ST
Ngày 04-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Lâm.

Ông Hoàng Văn Thường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Hoàng Văn N, sinh ngày 04 tháng 01 năm 1987, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn P, xã B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ và bà Bé Thị P; có vợ là Linh Thị D (đã ly hôn) và 03 con; tiền án: Có 01 tiền án (tại Bản án số: 31/2021/HS-ST ngày 29/6/2021, của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/4/2018, Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 24 tháng; Ngày 20/12/2019, Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 750.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích, các lần xử phạt vi phạm hành chính trên đã được xóa; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2025, bị tạm giam từ ngày 14/8/2025 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 08/8/2025, Hoàng Văn N điều khiển xe mô tô biển số 12X1-099.34 xuống Khu công nghiệp Q, tỉnh Bắc Ninh tìm việc làm nhưng không

được nên lại đi về nhà, khi đi đến khu vực ngã tư K thuộc xã K, tỉnh Bắc Ninh thì dừng nghỉ. Tại đây N thấy một người đàn ông lạ mặt khoảng 40 tuổi đi lại gần đó, dáng gầy giống người nghiện ma túy nên N qua nói chuyện và hỏi “*Anh có ma túy không bán cho em 200.000 đồng*”, người đàn ông nói “*Có, đưa tiền đây*”, N đưa tiền rồi người đàn ông đi khoảng 15 phút sau thì quay lại, gọi N ra chỗ vắng người rồi đưa cho 01 gói ma túy sau đó đi đâu làm gì N không biết, còn N đi vào bụi cây cạnh đường lấy một phần ma túy vừa mua được tự sử dụng bằng hình thức hút. Phần ma túy còn lại N gói trong tờ tiền 2 USD và đút vào túi quần đằng trước bên trái đang mặc để khi nào có nhu cầu thì sử dụng tiếp. Trên đường về khi đi đến thôn Đ, xã V thì bị Công an xã V kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 644/KL-KTHS ngày 11/8/2025, của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Chất bột màu trắng có trong 01 (một) gói có đặc điểm nhận dạng giống tờ tiền gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,215 gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số: 727/KL-KTHS ngày 04/9/2025, của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Số tiền Đô la Mỹ gồm: 2 USD (Hai Đô la Mỹ) gửi giám định là tiền thật.

Cáo trạng số: 07/CT-VKSKV4 ngày 12 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N, phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng, áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng chất ma túy Heroin hoàn trả sau giám định; tịch thu nộp ngân sách 01 tờ tiền mệnh giá 2 USD; trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER biển số 12X1-099.34 màu xanh bạc. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/8/2025, tại thôn Đ, xã V, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Hoàng Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,215 gam chất ma túy Heroin. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ thống nhất quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong nhân dân. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người sử dụng chất ma túy, bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa và 02 tiền sự đã được xóa, do đó bị cáo là người có nhân thân xấu. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân và đề nghị mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh và qua tranh tụng tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; đối với tờ tiền mệnh giá 2 USD liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách 01; đối với xe mô tô biển số 12X1-099.34 màu xanh bạc, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xác minh xử lý.

[9] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N, 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/8/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 2 USD, có số seri: G11426644A.

- Trả lại cho bị cáo: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER biển số 12X1-099.34 màu xanh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bên trong đựng mẫu vật (chất ma túy Heroin) hoàn trả sau giám định.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn, chi tiết được mô tả theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13 tháng 11 năm 2025)

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại tạm giam Hữu Lũng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn